

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3371/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 9885/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình giải quyết thủ tục hành chính tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giao thông vận tải.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**Phan Văn Mãi**

QUY TRÌNH**Tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
Giấy tờ phải nộp			
01	Giấy đề nghị chạy thử tàu trong đó nêu rõ lý do di chuyển, nơi đến và thời gian chạy thử	01	Bản chính
02	Danh sách thuyền viên	01	Bản chính
03	Danh sách người đi theo tàu (nếu có)	01	Bản chính
Giấy tờ xuất trình			
01	Chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên	01	Bản chính
02	Phương án lai dắt tàu trong trường hợp tàu chạy thử không sử dụng máy của tàu	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<p>1. Tiếp nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: Cảng vụ Đường thủy nội địa thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Giao thông vận tải; địa chỉ 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại (028) 39500691; Fax: (028) 39514248 hoặc tại các Đại diện Cảng vụ hoặc tại tàu. - Hình thức khác phù hợp. 	<p>Chậm nhất 01 giờ làm việc kể từ khi người làm thủ tục nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí trọng tải: Theo Khoản 1, Khoản 2, Điểm b, c, d Khoản 3 Điều 12 Thông tư 261/2016/TT-BTC và Khoản 5 Điều 1 Thông tư 74/2021/TT-BTC. - Phí bảo đảm hàng hải: Theo Khoản 1; Điểm a, b, c Khoản 2; Điểm a, c Khoản 3 Điều 13 Thông tư 261/2016/TT-BTC và Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 74/2021/TT-BTC. - Lệ phí ra, vào cảng thủy nội địa: Theo Điều 16 Thông tư 261/2016/TT-BTC. <p>(chi tiết theo biểu mức phí thu phí hàng hải đối với hoạt động hàng hải nội địa)</p>

2. Trả kết quả: Trực tiếp tại nơi nộp hồ sơ ban đầu hoặc hình thức phù hợp khác.		
--	--	--

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp, xuất trình hồ sơ	Chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền (Người làm thủ tục)	Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển đang đóng sửa chữa, hoán cải chạy thử	Theo mục I: Giấy đề nghị chạy thử tàu trong đó nêu rõ lý do di chuyển, nơi đến và thời gian chạy thử BM 02 BM 03	Khi tàu biển đang đóng sửa chữa, hoán cải chạy thử người làm thủ tục nộp, xuất trình cho Cảng vụ
B2	Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Viên chức Cảng vụ	Chậm nhất 01 giờ làm việc kể từ khi người làm thủ tục nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định	-Theo mục I: Giấy đề nghị chạy thử tàu trong đó nêu rõ lý do di chuyển, nơi đến và thời gian chạy thử BM 02 BM 03 - Dự thảo Giấy phép chạy thử	- Trường hợp tàu biển hoàn thành các thủ tục theo quy định; Dự thảo Giấy phép chạy thử; Hoàn thiện hồ sơ. Trình Giám đốc hoặc Trưởng Đại diện Cảng vụ ký duyệt Giấy phép chạy thử. - Trường hợp chưa hoàn thành thủ tục phải thông báo và nêu rõ lý do

<p>B5</p>	<p>Duyệt ký</p>	<p>Giám đốc hoặc Trưởng Đại diện Cảng vụ</p>	<p>Thực hiện ngay</p>	<p>- Theo mục I: Giấy đề nghị chạy thử tàu trong đó nêu rõ lý do di chuyển, nơi đến và thời gian chạy thử BM 02 BM 03 - Dự thảo Giấy phép chạy thử</p>	<p>- Giám đốc hoặc Trưởng Đại diện Cảng vụ ký duyệt Giấy phép chạy thử. - Chuyên phát hành.</p>
<p>B6</p>	<p>Trả kết quả</p>	<p>Viên chức Cảng vụ</p>	<p>Thực hiện ngay</p>	<p>Kết quả</p>	<p>- Trả kết quả cho người làm thủ tục. - Trường hợp tàu biển được cấp Giấy phép chạy thử nhưng quá 24 giờ không chạy thử thì phải làm lại thủ tục chạy thử theo quy định. - Trường hợp tàu thuyền chạy thử từ vùng nước cảng thủy nội địa của địa giới hành chính này tới vùng nước cảng thủy nội địa của địa giới hành chính khác thì Giấy phép chạy thử được</p>

					thay thế bằng Giấy phép rời cảng.
--	--	--	--	--	-----------------------------------

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Danh sách thuyền viên (nếu có thay đổi thuyền viên)
2	BM 02	Danh sách hành khách (nếu có thay đổi hành khách)
3	BM 03	Giấy phép chạy thử tàu
4	BM 04	Giấy phép rời cảng

V. HỒ SƠ LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Danh sách thuyền viên (nếu có thay đổi thuyền viên)
2	BM 02	Danh sách hành khách (nếu có thay đổi hành khách)
3	//	Giấy đề nghị chạy thử tàu
4	//	Giấy phép chạy thử hoặc Giấy phép rời cảng.
5	//	Các giấy tờ khác theo quy định hiện hành

VI. YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN

- Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu biển đang đóng hoặc sửa chữa, hoán cải chạy thử người làm thủ tục nộp, xuất trình các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại Cảng vụ đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh. (Khoản 1 Điều 98 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)

- Trường hợp tàu biển đã được cấp Giấy phép chạy thử nhưng quá 24 giờ không chạy thử thì phải làm lại thủ tục chạy thử theo quy định. (Khoản 3 Điều 98 Nghị định 58/2017/NĐ-CP)

- Trường hợp tàu thuyền chạy thử từ vùng nước cảng thủy nội địa này tới vùng nước cảng thủy nội địa khác thì Giấy phép chạy thử được thay thế bằng Giấy phép rời cảng. (Khoản 4 Điều 98 Nghị định 58/2017/NĐ-CP).

VII. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.

- Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.

- Thông tư 01/2018/VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

BM 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Socialist Republic of Vietnam****Independence - Freedom - Happiness****DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST**

		Đến Arrival		Rời Departure	Trang số: Page No:
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure	
1.2 Số IMO: IMO number		1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number	
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship			5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call		
STT No.	Họ và tên Family name, given name	Chức danh Rank of rating	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại và Số giấy tờ nhận dạng (Hộ chiếu của thuyền viên) Nature and No. of identity document (seaman's passport

....., ngày tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH**PASSENGER LIST**

		Đến Arrival		Rời Departure	Trang số: Page No:		
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure				
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number				
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship							
Họ và tên Family name, given name	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document	Cảng lên tàu Port of embarkation	Cảng rời tàu Port of disembarkation	Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

... .., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Số:/GP

GIẤY PHÉP CHẠY THỦ TÀU

Tên tàu: Hồ hiệu

Tên thuyền trưởng:

Số lượng thuyền viên:

Số người đi theo tàu:

Trọng tải: DWT

Chiều dài:

Mớn nước:

Được phép chạy thủ tàu từ đến và ngược lại.

Thời gian: Từ lúc giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

Đến giờ ngày tháng năm

....., ngày... tháng ... năm
GIÁM ĐỐC

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Số:/GP

GIẤY PHÉP CHẠY THỦ TÀU

Tên tàu: Hồ hiệu

Tên thuyền trưởng:

Số lượng thuyền viên:

Số người đi theo tàu:

Trọng tải: DWT

Chiều dài:

Mớn nước:

Được phép chạy thủ tàu từ đến và ngược lại.

Thời gian: Từ lúc giờ ngày tháng năm

Đến giờ ngày tháng năm

....., ngày... tháng ... năm
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

<p style="text-align: center;">SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p style="text-align: center;">GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>Giấy phép rời cảng số:..... Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Dung tích toàn phần:..... Số lượng thuyền viên:..... Số lượng hành khách:..... Hàng hóa trên tàu:..... Hàng hóa quá cảnh:..... Rời cảng hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... Có hiệu lực đến.....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... Cảng đến..... Cấp.....giờ.....ngày.....</p> <p style="text-align: center;">GIÁM ĐỐC</p>	<p style="text-align: center;">SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH COMMUNICATION & TRANSPORT DEPT. OF HCM CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA INLAND WATERWAY PORT AUTHORITIES</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Independence - Freedom - Happiness</p> <p style="text-align: center;">GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>Tên tàu:.....Quốc tịch tàu:.....Hồ hiệu:..... Name of ship.....Flag State of ship.....Call sign..... Dung tích toàn phần:.....Tên thuyền trưởng:..... Gross tonnage.....Name of master..... Số lượng thuyền viên:.....Số lượng hành khách:..... Number of crews.....Number of passenger..... Hàng hóa trên tàu:..... Cargo..... Loại hàng hóa quá cảnh:..... Transit cargo..... Thời gian đến/rời cảng:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... Time of departure.....Date..... Cảng đến..... Next port of call..... Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến.....giờ.....ngày.....tháng.....năm..... This port clearance is valid until..... Giấy phép số:...../CV..... N°..... Ngày.....tháng.....năm..... Date.....</p> <p style="text-align: center;">GIÁM ĐỐC Director</p>
---	--